

DANH MỤC

Học cụ - học liệu, thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú

Lớp Lá (5 tuổi) - Năm học: 2025 - 2026

Stt	Tên	Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền	Tổng tiền	Ghi chú
I. Học cụ - học liệu						
1	Viết chì deli - co	Cây	2	4,000	8,000	
2	Gôm tẩy viên đen	Viên	1	4,000	4,000	
3	Đất nặn 10 màu WinQD	Hộp	1	17,500	17,500	
4	Bút sáp màu 12 màu WinQD	Hộp	1	13,500	13,500	
5	Kéo số HS	Cây	1	5,500	5,500	
6	Hồ dầu lưới Win Glue (25ml)	Cây	2	3,000	6,000	
7	Bảng kim nguyên dày (lớn)	Cái	1	9,300	9,300	
8	Giấy thủ công sấp lớn	Xấp	3	2,000	6,000	
9	Giấy bao (Cường Thịnh)	Tờ	9	1,500	13,500	
10	Ký hiệu khăn	Cái	4	1,500	6,000	
11	Ký hiệu dán tập - đồ dùng	Cái	13	1,500	19,500	
12	Ký hiệu ca, bàn chải	Cái	5	1,500	7,500	
13	Phấn vẽ	Hộp	0,5	6,000	3,000	
14	Giấy vẽ	Gam		5,000	5,000	
	TC				124,300	
II. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú						
1	Khăn trắng vuông 25cm	Cái	2	4,500	9,000	
2	Khăn vàng vuông 25cm	Cái	2	5,600	11,200	
3	Bàn chải đánh răng Happy	Cái	2	3,500	7,000	
4	Kem P/S hương dâu 45 g	Cái	2	8,500	17,000	
5	Ca inox	Cái	1	28,000	28,000	
6	Ca nhựa	Cái	1	5,000	5,000	
7	Tô ion	Cái	1	25,000	25,000	
8	Muỗng	Cái	1	2,000	2,000	
9	Dây may khăn	Mét		1,000	1,000	
	TC				105,200	
	TỔNG CỘNG: I+II				229,500	

NGƯỜI LẬP BẢNG


Nguyễn Thị Phương

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Ngọc Giàu

